

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 5 năm 2020

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K .Địa chỉ trụ sở chính: Số 19, phố B, phường L, quận H, thành phố H. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan H; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K .

Bị đơn: Ông Vũ Mạnh T , sinh năm 1972.

Bà Đỗ Thị Thu Tr, sinh năm 1977 ( Đã ủy quyền cho ông Vũ Mạnh T theo Hợp đồng ủy quyền ngày 09/7/2020).

Địa chỉ: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q .

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Vũ Mạnh T , bà Đỗ Thị Thu Tr phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến hết ngày 04/8/2020 là 878.184.489 đ( Tám trăm bảy tám triệu, một trăm tám tư nghìn, bốn trăm tám chín đồng). Bao gồm 555.000.000 đ( Năm trăm năm mươi lăm triệu đồng) nợ gốc và 323.184.489 đ( Ba trăm hai ba triệu, một trăm tám tư nghìn, bốn trăm tám chín đồng) nợ lãi và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/8/2020 theo lãi suất thoả thuận tại

Hợp đồng tín dụng số QNH2016306/HĐTD ngày 09/6/2016 trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Lộ trình trả nợ: Ông Vũ Mạnh T , bà Đỗ Thị Thu Tr phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP K theo lộ trình như sau:

+ Từ tháng 8/2020 đến tháng 5/2021: Mỗi tháng ông Tuyên, bà Trang trả cho Ngân hàng 10.000.000 đ( Mười triệu đồng) thu vào nợ gốc.

+ Tháng 6/2021: Ông Tuyên, bà Trang trả cho Ngân hàng 787.184.489 đ( Bảy trăm tám bảy triệu, một trăm tám tư nghìn, bốn trăm tám chín đồng) và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 05/08/2020 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số QNH2016306/HĐTD ngày 09/6/2016 trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trường hợp ông Vũ Mạnh T , bà Đỗ Thị Thu Tr vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên, Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm bao gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 610 tách từ thửa 234, tờ bản đồ số 06 ( Thửa mới 07, tờ 63), có diện tích 126,25 m<sup>2</sup>, địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, thị xã Q , tỉnh Q . Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CC 176702, số vào sổ cấp GCN: CH002291 do UBND thị xã Q , tỉnh Q cấp ngày 22/4/2016. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là bất động sản số công chứng 2669.2016/HĐGD, quyển số: 01 ký ngày 09/6/2016 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh giữa ông Vũ Mạnh T , bà Đỗ Thị Tr và Ngân hàng TMCP K .

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Vũ Mạnh T , bà Đỗ Thị Thu Tr đối với Ngân hàng TMCP K . Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Mạnh T , bà Đỗ Thị Thu Tr vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Ông Vũ Mạnh T , bà Đỗ Thị Thu Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 19.172.767 đ( Mười chín triệu, một trăm bảy hai nghìn, bảy trăm bảy sáu đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền: 19.900.000 đ ( Mười chín triệu, chín trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 000.1805 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q - Tỉnh Q .

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q ;
- VKSND thị xã Q ;
- Chi cục THA Q ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Phan Hùng**